NAM CAO - SÓNG VÀ VIỆT

Nam Cao - living and writing

Ngày nhận bài: 15/01/2016; ngày phân biên: 25/01/2016; ngày duyệt đăng: 21/02/2016

Phong Lê*

TÓM TẮT

Bài viết này dem đén một cái nhìn khác về Nam Cao, một nhà văn có đời sống và đời văn gắn bó với nhau như hai mặt một tờ giấy mỏng, soi bên này mà thấy cả bên kia. Soi vào văn ông để thấy đời, và soi vào đời để nhận thêm các giá trị từ những trang văn im lặng.

Từ khóa: Nam Cao, đời văn, trao lưu văn học, văn học hiện thực

ABSTRACT

This article brings a different view about Nam Cao, a writer whose life and literary career stick together as two sides of a thin paper which can be seen through both. Look at his work to see lives, and look at lives to appreciate values from silent literary work.

Keywords: Nam Cao; literary career; literary tendency; realistic literature

Cái truyện sẽ làm cho Nam Cao rất nổi tiếng, thậm chí làm nên thương hiệu Nam Cao sau này, đó là Chế Phêo, viết năm 1941, mang tên Cả lớp gạch cũ, khi tác giả 26 tuổi. Cả lớp gạch cũ nằm trong một chùm truyện gửi đến Nhà xuất bản Đời mới, suy bị bỏ quên trong bò rắc, may mắn gặp Vũ Bằng mới ra, đọc từ dòng đầu đã thấy lửa, liên đoci luôn một hối, rồi quyết định cho đưa nhà in, với cái tên mới là Đối lưu xứng đôi, kèm một lời tự của Lê Văn Thương; một lời tự rất ngắn mà nói rất hay, rất trung thực sắc sắc của tác giả. Thế nhưng từ khi đầu môi trong rủi ảo, hành trình viết của Nam Cao vẫn rất lận dắn, đâu nhiều truyện ngắn vẫn lăn lướt được in trên Tiểu thuyết thứ Bảy và Trung Bặc chi nhất. Xin với truyện ngắn là một số truyện đầu như Ngày lu, Cài bất, Cài miêu, Một dời người phải bán dứt bản quyền cho các Nhà xuất bản để sôm có tiền, mà vẫn không được in, rồi đánh dê mất. Chỉ riêng Truyện người hạng xóm là được đăng tải trên Trung Bặc chi nhất từ tháng Tư đến tháng Chín - 1944. Cón tiểu thuyết Sông mòn “viết xong tại Đại Hoàng ngày 1 - 10 - 1944”, như được ghi ở cuối sách, thì dương nhiên là không thể in; rát có thể cũng sẽ chùng số phan với các tiểu thuyết khác nếu không được Tô Hoài giữ hò và mang theo trong bản lỏ lên Việt Bắc; rồi phải chờ đến 1956, sau khi Nam Cao mặt 5 năm mới được in ở Nhà xuất bản Văn nghệ.

Một dời văn có thể xem là lãng lệ, chứa lúc nào tự mảnh và yên tâm, hoài tự tin về mình - một tâm thế viết rất khác với nhiều bản văn cùng thời, không kể Nguyễn Tuan, Thạch Lam, Vũ Trọng Phụng mà ngay cả với Tô Hoài - người kém ông 5 tuổi, nhưng vào nghề lại may mắn hơn ông. Bằng chứng là Nam Cao không có tên trong bô sách Nhà văn hiện đại, gồm 79 người của Vũ Ngọc Phan. Bằng chứng là trong Bản tư thuật Nam Cao gửi Ban tổ chức của Hội Văn nghệ Việt Nam năm 1950 có một giông: “… trước 1945 không xuất bản được tác phẩm nào đáng kể”.

Rồi sau đó chỉ hơn một năm là chuyện đi công tác vào vùng hậu đíc Liên khu Ba, trong Đoàn cán bộ Thuê nông nghiệp, bị dịch phướn kich; cả máy người cùng bị bản và đón

* Giáo sư - Viên Văn học
vào một cái hô chớn chung; phải 46 năm sau thì hải mơi được dua về làng quê Đại Hoàng - một tên lang dâ vao Văn Nam Cao mà tới nền nổi tiếng làng Vũ Đại.

Nhu vậy, nội Nam Cao là nội một số lượng trang viết không nhiều, so với các bạn viết trước và đồng thời với ông... Cái đã được gom khoảng ngon 60 truyện ngắn đăng tải trên báo, một số trong đó được gom vào hai tập trước 1945, là Đời lưu xung đối (Nxb Đôi mối; 1941); Nửa đêm (Nxb Công lực; 1943); và sau 1945 là Cưới (Nxb Minh Đức; 1946); 8 truyện viết cho thiếu nhi (nay chỉ mỗi suatu tập được 3); một truyện dài chỉ mới được đăng tải trên báo trước 1945; dân truyện ngắn cũng trên một chục bút ký, nhất kỳ, ghi chịu viết sau 1945. Cho đến ngày hy sinh, có thể nói Nam Cao chưa được hưởng những gì goi là hào quang, hoàn vinh quang của nghề. Phải sau khi qua đời, với bài Điều văn của Nguyễn Huy Tưởng độc trong Lễ truy điệu ngày 21 - 12 - 1951; và bài Nam Cao của Nguyễn Đình Thị viết tháng 2 - 1952 đăng trên Tạp chí Văn nghệ; rồi tiếp đó là hai hồi ký của Tô Hoài in trên báo Văn nghệ - năm 1956 thì tổn thất về Nam Cao mới thật sự thấm thía không chỉ trong giới nghệ sĩ nghiệp mà là cả cộng chúng đồng dân. Cùng từ đây, qua Sống môn lăn đan được in, năm 1956, qua Chí Phêo - sau lần in thú hai năm 1957, và nhiều chúc truyện ngắn trên các báo lăn đan được suatu tập và gom lại trong hai tập Truyện ngắn Nam Cao (Nxb Văn hóa; 1960) và Một đam cuồng (Nxb Văn học; 1963) thì giờ nghiêm cứu, phê bình và bạn đọc rừng r.xlabel mới có cơ hội nhận được một nguồn nhất tác giá văn học xuất sắc trong dòng văn học hiện thực trước 1945. Một tác giả thực sự có quang mất riêng, để không những không bị khuôn trong bong rợ của những người đời trước, mà còn tự mình xác lập một vị thế mới; vì thế ấy, theo tôi - đó là sự tiếp tục du á lên dinh cai và kết thúc về vang trả lưu văn học hiện thực 1930 - 1945.

Giải trí Nam Cao được khẳng định trước hết qua những truyện ngắn viết về làng quê Việt Nam nhưng năm tiền cách mang qua một nghề thuật viết không hề là đây đầu ấn của tất cả những bác tiên bồi, gồm không chỉ các tác giả của Tư lục văn dân như Khải Hưng, Nhật Linh, Thạch Lam, mà cả những tên tuổi lớn của trao lưu hiện thực như Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phung, Nguyễn Hồng. Dùng như lời một nhân vật của chính tác giả: “Cái nghệ vă như vây nhất là thái ngã ta hành không có ai mà dạo. Tua như A Sekhôp trong văn học Nga phải vạch ra một lời di lời sa các đầu bọ bông rợ cuội thế kỳ XIX như L. Tonxtôi, F. Dotoeviski. Ngày từ những truyện đầu tay Nam Cao đã rất có ý thức đem lại một nhân thức mới về người nông dân Việt trong boi cảnh làng quê đang trong một quá trình bong hoi theo hai hướng bén cùng hòa và tha hòa, nhưng trung cần rất vấn báo lưu một dòng chảy lâm nên mâu velu, phong tục, dao lý dọc trên cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Mỗi truyện ngắn Nam Cao như Một đam cuồng, Một bữa no, Lao Hôc, Đi Hôc, Tư cách mơ, Mua danh, Dơn chúng, Rùa hồn, Rình trôm,..., không chỉ là một lát cắt tư riêng của cuộc sống mà còn là những châm khắc rất ấn tượng về những chấn động người dân nên mâu đan tóc một thời, thời đúng trước hai chuyễn dòng lớn... đó là sự bén cùng hòa với những cái chết, chủ yếu là chết đói như một tên báo cho tham cảnh hai triều người chết trong năm Ất Dậu; và mất khác, là một kết vong thoát ra khỏi mới búa và đầy đạt của một sự sống, dạng trong... chết môn: “chết mà chưa làm gì cả, chết mà chưa sống”.

Trên hành trình thâm nhập sâu vào những thầm tràng của bàn cùng hòa, có một nhân vật là sự tha hòa, với nan nhân (hoặc tội nhân) tiêu biểu là nhân vật Chí Phêo. Đó là cái tên rồi sao Nam Cao len lỏi cao một phát hiện mảng tâm vọc thế kỳ, tự như A Q của Lô Tấn, tự như Xuân tốc độ của Vũ Trọng Phung. Quá hiêm, hoặc chưa có một nhân vật
nào trong văn học Việt Nam hiện đại có được một sự sống bền lâu và lan rộng như nhan vật này của Nam Cao, do sự kết hợp tinh độc đáo và tình phong quạt trên tất cả các phương diện của sự miêu tả; do cái bi kịch và cái phó biến của hình tượng là đất trời đỡ tuyệt vời viễn mạn; do cái suy nghĩ sâu và rõ ràng của một nhà hiểu thức lớn; và do một cảm quan nhân đạo kết nối được những giài trái ngược mà làm nên các cách lý và lịch nghĩa cảnh của đời.

Gần với số phận người nông dân còn là cảnh ngộ của người tri thức nghèo - những nhà văn nghèo, nhưng anh giáo khó, trong một sự sống... môn, và những kiểu đời... thia. Khắc với nhiều bạn văn, Nam Cao viết tiểu thuyết cứ như là viết tự truyện. Nhưng sau tất cả những Thú, Diên, Hồ... hoặc những gã, hát, y... đó là sự khát quậy chẩn dựng một lợp trời thức có gốc rễ nông thôn, luôn mang chất vọng tơ đến một sự sống thân cận ở nghĩa; những cuốn cùng văn bì “áo com ghi sát đất”, càng đầy giữa càng bù lồn sâu hơn vào trang thái chết môn, nó là một phát hiện rất kỳ thú của Nam Cao, in rệt đậm một cảm quan mới về hiện thực ở Nam Cao. Và, như vậy là, với mỗi đầu bừng bật truyền Chí Phèo, và kết thúc bằng tiểu thuyết Słow môn; chỉ trên dưới 5 năm - Nam Cao đã tạo ra được một thế giới riêng, in đậm một cảm quan mới về hiện thực, khắc với tất cả các bước tiến bởi cả hai dòng lớn man và hiện thực. Riêng đối với tiểu thuyết, thì Słow môn, quả đã làm được một cuộc cách tan thật ngon muc, nếu như người yêu trước chỉ khoảng 20 năm với Tôi Tầm của Hoàng Ngọc Phát - người khai mạc nền văn xuất hiện đại. Một步步 pháp tự sự độc đáo. Một chủ nghĩa hiện thực tần lũ nghiêm ngặt. Một cảm quan hiện thực nhìn từ bên sâu, bên trong. Một khát vọng nhân văn được chính nghiêm và xúc rụt từ chính bản thân. Một khả năng khám phá và dự báo. Một cách khát quậy biểu huấn và sức mở... Tất cả đã đem lại cho thiên tiểu thuyết may mắn còn sót lại và cùng là có một không hài này những giải trí có thể nói là ổn định, là trường tồn. Đây là cuộc tiểu thuyết không có cốt, không có truyền, không có gậy căn và lý kỳ; bởi cẩn truyện chỉ là sinh hoat của máy mà giấy dầy tưới, nhưng sao lại có sức gắn đến thế với cả cuộc đời rộng lớn; cái tiếng thì thảm của tác phẩm lại có sức âm ư đến thế đối với nhiều lứa người trong hành trình cuộc đời giữ bảo tham trắc của lối sử. Cuốn tiểu thuyết tự tả ra một lời riêng, giữ bao nhiêu kiểu điệp quang nhân hoặc khác nhau, từ văn xử lý man sang văn xử lý ta chân - xã hội; và trong khi trung thành đến từng chi tiết của đời riêng và trấn áp những chuyện đời tư, trong khi hữu hiện được hai mặt tương phản của sống và chết, của sự sống và cái chết trong một định nghĩa môn lại đối được bao điều vưa tần minh vua lớn lao của nhân thế.

Để nói về động gop của Nam Cao, tôi muốn gom lại trong một vài lịch trình.

Trước 1945, gần như Nam Cao không viết gì khác ngoài bản thân mình, và lằng quể mình. Tất cả những Thú, Diên, Hồ, rồi những gã, hát, y được Nam Cao đưa vào truyện như là tự truyện của mình, như là tâm vụ của chính đời mình. Thế mà rồi không chỉ một lứa người một thời có thể vân vào mình, mà cho đến hôm nay, không biết bao nhiều đời, bao thế hệ có chung tên gọi tri thức, văn tử thấy bồng lớn mình trên từng trảng văn Nam Cao, trong bumor chiai, vật lồn để chòng chỉ dưới, để khói chết đời, và để thoát môn.

Nam Cao không viết gì khác ngoài cái lang Vụ Đại quê ông. Nhưng rồi, đường như tất cả những cái lang quẻ Việt Nam tiến Cách mạng đều được thu nhỏ vào dân, với sự lưu cụ, sự xếp lớp nhiều tầng các mặt tòt - xâu, đưa trái ngược nhau vừa bổ sung cho nhau. Những chuyện, nên đời và sống chết, mà chay và cười xin, xò bép và chồn dinh trung, mua danh và đi làm mới... rồi ăn và mặc, làm lung và sinh nhai. Chuyên con chớ của Lào Hạc có tên cảu Vàng, lại chuyên người hành hối có tên cảu Củng con hoặc anh di Chуют. Nhưng kỹ lại thay, cho
dên nay, cái tên là Vụ Đai vẫn chưa chịu lưu hành ở quê hương. Vụ Đai - không chỉ gợi nhớ một dòng vi lăng với những câu chuyện, những lời tre, vòng chuối, gián trâu quen thuộc, mà còn là biểu tượng của sự phong bế, trí tệ, nỗi nhớ của bất cứ người quê threshold ngoài, cả nong thơ và thành thị.


Nghĩa gì của Nam Cao, in đầu anh Nam Cao, mang giọng điệu Nam Cao, thành sở hữu của Nam Cao đã được đời nhân ở hình phong quát của nó, tình đại diện của nó; ở nghịch lý này mang đầy đủ nhất giá trị văn học của tác phảm, mang rõ nét nhất chật vẩn ở một tác giả. Nam Cao - chỉ biết nên đây đủ nói với ta về sống đơn và chết đơn, về đời thiểu và nước mất, về giảng sang và nưa deem, về một họa nhỏ và đơn lẻ, về cười và điều thành, về truyền tình và những chuyến không muốn viết, về những cánh hoa tàn và một cái mất không chờ đợi.1 Tüm lai, đ彼此 là cả một cấu trúc lớn trong, một của khá đủ đầy về con người và đất nước, về trí thức và nỗi dấn, về nóng thơ và thành thị, về người lớn và trẻ con, về đến ông và đến bà, về những người lành lành và những kẻ dị dạng… những về quá ngắn bó, vừa như đối lập, thế nhưng bao giờ cũng tìm được sự hỗ trợ và hòa hợp ở văn ông.

1 Những tên truyền Nam Cao

Có lẽ rõ hơn một số người viết khác, ở Nam Cao - đổi sống và đổi văn là gánh bó với nhau như hai mặt một tờ giấy mong, soi bên này mà thấy cả bên kia. Soi vào văn ông để thấy đó; và soi vào bối để nhận thêm các giá trị từ những trang văn im lặng.

Từ trang thái chết mòn của một thế hệ trung thục, và từ những cái chết thật vì đời hoắc vì những diệu của người nông dân một vùng quê, Nam Cao đã đến nhân Cách mạng tháng Tám thật sự như một cuộc đời đi. Nhựa vẫn mạnh, cáo cây, đang thơ sinh, với bản tình yêu rề, thì khi mồi to đã tham gia giả nhân như dầy đầy tấc ca những hoạt động xã hội của làng quê và của đoàn thể - từ là Chủ tịch xã, làm báo, viết tin, tham gia đoàn quân Nam tiến, rồi què ra Hà Nội, rồi lên Việt Bắc, ở rừng, làm báo Cưới quốc, về Hội Văn nghệ, đi chiến dịch Biên giới, rồi vào vùng dịch lâu Khu Ba. Ngược 6 năm cho một hành trình cũng nhân dân, từ nong thơ ra thành thị, từ miền xuôi lên miền núi, cùng bỗ đổi và đầy công, với vị khi văn chỉ là ngồi bút và trang viết - những trang viết càng theo kip những chuyển động muôn mặt của sự sống, và là một sự sống càng được soi nhìn bằng một đổi mới, nên rất sớm chuyển được vào đường ray cách mạng. Cách mạng, như chỉnh một tên truyền của Nam Cao in trên Tiền phong số 18 (9 - 1946), với dòng kết thúc: “Cách mạng! Mỗi ngày va cham và chém giết, nhưng chính may là mối lời cho con người tiến lên hòa bình”.

Sử mệnh dụng xây, tạo nên cái mới từ trong lầm than, cứu nạt của chế độ cũ luôn luôn là mục tiêu như nhắm của Nam Cao qua nhiều trang bút ký, nhật ký, ghi chép như Dương võ Nam, Người Việt mọn, Bốn cây số cách một căn cứ dịch, O rộng, Vài nét gì qua vững giàu phản…

Đồng thời là sự soi xét lại kỹ lưỡng con người mình trong đời chịu với sự sống của quá chúng để loại bỏ dần những uỷ mỉ, bi quan không để dứt bỏ ở một con người già như sự sống nơi tâm và cất nghỉ như Nam Cao. Và, khi ngời bút đã là vũ khí thì đổi tượng viết trước hết phải là cho số đông,
những người còn chừa biết chữ hoặc đang thành toàn nan mủ chử, cũng có nghĩa là phải hy sinh một phần nghề thuật. Làm báo trong những ngày “ở rừng”, người duyệt bài đầu tiên của Nam Cao là chú giáo thông người Thổ có tên Mộc. Bản thảo Chuyện biên giới viết xong ngày sau khi chiến dịch kết thúc, Nam Cao tự nguyện cắt bỏ từ hang trăm trang còn đậm chung cho gom gàng, để đọc.

Việt, và viết - Nam Cao không ngại bất cứ mối đìt hằng náo của đoàn thể. Viết sách đa ly phổ thông các nước châu Âu, châu Á, châu Phi. Viết bút ký Định mức và khởi động góp phục vụ chính sách Tam vầy và Thưởng nông nghiệp. Viết Hội nghị nội thành để phục vụ cho công tác tuyên truyền trong quân đội...


Nhieu năm về sau, sau khi truyen được đăng trên Tạp chí Văn nghệ (số 3 - 1948) với tên mới là Đối mặt, truyen này được giới nghệ sĩ và giảng dạy văn học xem là một “tuyên ngôn nghề thuật” của Nam Cao; đầu với cái tạng quen thuộc của mình, ngày ở truyen này, theo tôi nghĩ, Nam Cao cũng không hề có ý định... tuyên ngôn với bất cứ ai.

Trở lại những ngày đầu cách mạng, trong bộ bồn bao nhiều việc lớn, Nam Cao bồng suất hiện trong một truyen ngắn có tên Mở sầm bành được viết rất nhanh và in ngày trên Tiền phong số 2 (12-1945). Dây là một trong số các kiệt tác truyền ngạn Nam Cao, ghi nhận một chuyện đời rất mới của đề tài. Dây là truyen về một người nông dân đầu tiên xuất hiện trong bối cảnh... thành phố. Ở đó, trong vai đầu bêp cho một ông chú Tây làng làng, không lối (bời cả hai không có thiện dích), anh ta đã đánh mất mang sống của đứa con trai trong bê birçok chi vì đã rơi một cái sầm bành của chủ... Hồn hai năm sau là sự xuất hiện của Đối mặt, cũng được viết rất nhanh, ghi nhận một chuyện đời quan trọng trong quan niệm nghề thuật. Và, sau Đối mặt là một áp u đền nzung nhau cho một tiêu thuyết về chính làng quê Vụ Đài của mình, trên một bàn thảo đã hai lần bị Nam Cao xe bỏ. Chính trong tầm thể đó mà có chuyện cùng tác “định mệnh” vào cuối tháng 11 - 1951, khiên Chứng ta mất Nam Cao; như tên một bài viết thật cảm động của người bạn thân thiết nhất của ông - Tô Hoài.

Thước trong số người viết vẫn sôm hy sinh cho Tổ quốc, và nên chi tình thế hệ thành danh trước 1945 thì Nam Cao là người duy nhất, hy sinh ở tuổi đời 36, và tuổi nghề chỉ trên 10 năm. Mười năm - một sự nghiệp gần nơi hai giai đoạn trước và sau 1945; cả hai kết thành một ph-pricede bất hủ trong lịch sử văn chương Việt hiện đại.